

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2021/HS-ST
Ngày 20 - 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Thu Hà

2. Bà Bùi Thúy Mỡ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 38/2021/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Cù Văn L, sinh năm 1979; giới tính: Nam; Nơi sinh: H; Nơi cư trú: Thôn G, xã L, huyện T, thành phố H; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; con ông Cù Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1957; gia đình có 07 anh em, L là con thứ hai; vợ Bùi Thị N, sinh năm 1994; chưa có con; tiền án: Bản án số 59/HSST, ngày 01/8/1997 Bản án số 59 ngày 01/8/1997, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, 15 tháng thử thách về tội Trộm cắp tài sản của công dân (trị giá tài sản chiếm đoạt là 285.000 đồng); đã thi hành xong án phí sơ thẩm ngày 19/12/2008 (đã xóa); Bản án số 106 ngày 14/12/1998, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (trị giá tài sản chiếm đoạt là 2.065.000 đồng). Tổng hợp với hình phạt với Bản án số 59 ngày 01/8/1997 buộc bị cáo chấp hành 27 tháng tù; đã thi hành xong án phí sơ thẩm ngày 08/01/2009; người bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án về bồi thường dân sự (đã xóa); Bản án số 84 ngày 24/10/2000, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, (trị giá tài sản chiếm đoạt là 1.645.000 đồng); đã

thi hành xong án phí sơ thẩm ngày 12/12/2008; người bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án về bồi thường dân sự (đã xóa); Bản án phúc thẩm số 129 ngày 29/12/2004, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản là 2.335.000 đồng); đã thi hành xong án phí ngày 05/12/2008; người bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án về bồi thường dân sự (đã xóa); Bản án số 45 ngày 31/3/2008, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt là 3.500.000 đồng; đã thi hành xong án phí sơ thẩm ngày 30/5/2011 (đã xóa) và Bản án số 100 ngày 04/8/2008, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt là 10.000.000 đồng). Tổng hợp hình phạt với Bản án số 45 ngày 31/3/2008, buộc bị cáo chấp hành 78 tháng tù. Ra tù ngày 14/5/2014; đã thi hành xong án phí sơ thẩm ngày 17/3/2011; người bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án về bồi thường dân sự (đã xóa). Bị tạm giữ từ ngày 06/01/2021 đến ngày 08/01/2021 chuyển tạm giam; Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Đỗ Hữu Đ, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn 6, xã K, huyện T, thành phố H; Nghề nghiệp: Cán bộ cảnh sát giao thông Công an huyện T; Vắng mặt.

- Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn 8, xã C, huyện T, thành phố H; Nghề nghiệp: Cán bộ cảnh sát giao thông Công an huyện T; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cù Văn L và Cù Văn H, sinh năm 1988, ở thôn G, xã L, huyện T, thành phố H là anh em ruột. Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 22/6/2017, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, BKS 15G1-387.33 phía sau chở một nam thanh niên tên là Phương (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), đều không đội mũ bảo hiểm đi trên đường liên thôn thuộc địa phận xã L, huyện T (gần nhà H) thì bị các anh Bùi Quang H, Đỗ Hữu Đ, Nguyễn Mạnh T và Hoàng Văn S là Cảnh sát giao thông thuộc Đội Cảnh sát giao thông - Trật tự - Cơ động Công an huyện T đang làm nhiệm vụ phát hiện. Anh Đ ra hiệu lệnh yêu cầu H dừng phương tiện nhưng H không dừng xe mà còn lao thẳng xe vào vị trí các anh Cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ (vị trí anh T đang đứng). Sau đó, H có hành xử các anh Cảnh sát giao thông, rút chìa khóa xe mô tô bỏ về.

H về nhà gặp anh trai là L và vợ là Bùi Thị N, sinh năm 1994. H nói cho L và N biết việc H bị Cảnh sát giao thông giữ xe mô tô ngay gần nhà như nội dung nêu trên. L và N chạy ra ngõ thì thấy anh Đ đang dắt chiếc xe mô tô của H bỏ lại về vị trí tổ công tác làm việc để xử lý thì L chạy ra chặn đầu xe còn N kéo và giữ phía sau xe mô tô cản trở, không cho anh Đ dắt xe của H đi. L vừa chặn xe vừa

chửi các anh Cảnh sát giao thông. Anh T gọi điện thoại cho các thành viên trong tổ công tác đến hỗ trợ. Lúc này, H từ trong nhà chạy ra mang theo 01 khẩu súng (dạng tự chế) giơ lên chĩa súng về phía tổ công tác bắn (02 tiếng “tạch, tạch”) nhưng đạn không nổ. Anh S lao đến tước súng của H thì bị L cầm cục đá xông đánh vào người anh S thì anh S giơ tay lên đỡ làm khẩu súng rơi ra đường. Hai bên giằng co, L bị ngã đường và nhặt đá ném lại anh S nhưng không trúng. Anh Đ không chế H thì bị N xông vào giằng co làm anh Đ pH buông H ra. Anh S tiếp tục chạy đến không chế H thì bị H đánh trả. Hai bên giằng co, H và anh S bị ngã xuống ruộng gần đó. H lấy bùn đất ném vào mặt, người anh S và anh H đang đứng gần đó. Sau đó, H, L bỏ trốn khỏi địa phương.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám xét khẩn cấp nơi ở của L, H thu giữ nhiều đồ vật, trong đó có cục đá màu xám đen (kích thước 19cm x 13cm), bề mặt bám dính tạp chất bùn bần là hung khí L dùng tấn công S.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích số 316, 317 ngày 27/7/2017 đối với thương tích của các anh Hoàng Văn S và Đỗ Hữu Đ. Tuy nhiên thương tích nhỏ, không gây ảnh hưởng tới sức khỏe nên các anh S và Đ đều từ chối giám định thương tích.

Theo tài liệu Công an huyện T cung cấp: Kế hoạch tuần tra kiểm soát giao thông trên địa bàn huyện T, ngày 22/6/2017, lãnh đạo Công an huyện đã phân công tổ công tác làm nhiệm vụ trên tuyến đường liên xã thuộc địa phận các xã L, Liên Khê gồm các anh: Trần Hữu Tuyền (Tổ trưởng), Bùi Quang H, Phan Đ Hòa, Đỗ Hữu Đ, Nguyễn Mạnh T và Hoàng Văn S.

Các anh Trần Hữu Tuyền, Bùi Quang H, Phan Đ Hòa, Đỗ Hữu Đ, Nguyễn Mạnh T và Hoàng Văn S trình bày: trong quá trình làm nhiệm vụ, tổ công tác đều mặc sắc phục cảnh sát. Khi phát hiện H vi phạm Luật Giao thông đường bộ (vi phạm lỗi điều khiển xe mô tô không đội mũ bảo hiểm), tổ công tác đã yêu cầu H dừng xe nhưng H không chấp hành hiệu lệnh mà còn chống trả. Sau đó, anh trai (L) và vợ (N) cùng H ra ngăn cản, có hành vi đánh, tấn công tổ công tác. H dùng súng bắn, L dùng tay chân đánh anh S, ném bùn vào người các anh S, H. N xông vào xô đẩy, giằng co không cho Cảnh sát giao thông không chế H.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Thị N khai phù hợp với nội dung nêu trên. Ngày 22/6/2017, khi thấy các anh Cảnh sát giao thông giằng co, xô xát với Cù Văn L và Cù Văn H thì N vào can ngăn không để hai bên xô xát, không có ý định cản trở, chống đối lực lượng Cảnh sát giao thông làm nhiệm vụ.

Ngày 17/7/2017, H bị bắt theo lệnh bắt khẩn cấp của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T. Ngày 07/5/2018 Tòa án nhân dân huyện T đã xét xử và tuyên phạt Cù Văn H 18 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ và 30 tháng tù về tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng (Bản án số 32/HSST). Tổng hợp hai tội, bị cáo H pH chấp hành 48 tháng tù giam. Ngày 18/9/2020, H đã chấp hành xong hình phạt, được ra trại, đối với những đồ vật thu giữ khi khám nghiệm hiện

trường và khám xét nơi ở của L, H đã được Tòa án tuyên xử lý khi xét xử H. Đối với cục đá L dùng đánh anh S, Chi cục Thi hành án huyện T tiếp tục tạm giữ chờ đến khi bắt được L sẽ xử lý.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Cù Văn L bỏ trốn bị Công an huyện T truy nã. Đến ngày 06/01/2021, L đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen, BKS: 15G1-196.70 đi trộm cắp tài sản thì bị quần chúng nhân dân và Công an xã N bắt quả tang cùng vật chứng. Thu giữ của L: 01 chiếc bao tải dứa màu vàng bên trong chứa 01 con chó lông vàng; 03 bao tải dứa màu vàng; 01 thanh kim loại dài 87cm, một đầu gắn dao nhọn dài 26cm; 01 bộ chông chó, 01 kích điện.

Bản Kết luận định giá tài sản số 01 ngày 08/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 con chó, màu lông vàng nặng 12,5 kg trị giá 1.375.000 đồng (một triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) (bút lục số 450-452).

Tại Kết luận giám định số 145 ngày 24/02/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố H kết luận: Chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 15G1-196.70, Công an thu giữ khi bắt giữ L có số khung và số máy bị tẩy xóa bằng phương pháp mài, làm mất nét các ký tự, không xác định được số khung và số máy nguyên thủy của xe (bút lục: 464).

Tại Cơ quan điều tra, Cù Văn L khai phù hợp với nội dung nêu trên. Khi thấy anh Đ đang trên đường di chuyển đưa xe mô tô của H vi phạm Luật Giao thông về nơi xử lý thì L và N chạy ra giữ xe lại để xin các anh Cảnh sát giao thông bỏ qua, nhưng không được. Sau đó, H mang súng ra bắn thì L cùng H chống trả, tấn công lực lượng Cảnh sát giao thông. L dùng cục đá xanh nhặt ở ven đường tấn công, đánh anh S. Khi bị ngã xuống đường, L tiếp tục nhặt đá ném anh S nhưng không trúng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, L bỏ trốn đến khoảng tháng 01/2021 về địa phương. Do không có tiền ăn tiêu nên L cùng với L (nhà ở Ưông Bí, không xác định được căn cước, lai lịch) đến xã Thủy Triều để trộm chó của người dân. L, L đã bắt được 01 con chó và đang trên đường đi đến khu vực thôn 12 xã N để tiếp tục trộm cắp thì bị phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng. L bị bắt giữ, còn L chạy thoát. Quá trình bỏ trốn L không phạm tội ở nơi khác.

Tại Cơ quan điều tra, Cù Văn H và Bùi Thị N khai nhận như nội dung nêu trên. N vẫn giữ nguyên lời khai: sau khi nghe H nói bị Cảnh sát giao thông giữ xe thì N và L chạy ra giữ xe, không cho anh Đ mang đi nhằm mục đích xin anh Đ không xử lý hành vi vi phạm Luật Giao thông đường bộ của H. Khi thấy, các anh Cảnh sát giao thông và chồng mình cùng H giằng co thì N xông vào can ngăn, không có ý định chống đối, cản trở tổ công tác làm nhiệm vụ.

Bản Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố Cù Văn L về tội " Chống người thi hành công vụ" theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Cù Văn L khai nhận và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố Cù Văn L về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự và đề nghị, Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cù Văn L từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/01/2021; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 cục đá màu xám – đen (kích thước 19cm x 13cm), bề mặt bám dính tạp chất bùn bẩn đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/01/2018 (theo Bản án số 32/HSST ngày 07/5/2018 Tòa án nhân dân huyện T). Bị cáo Cù Văn L pH nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Cù Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp lời khai người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ và phù hợp với nội dung các Bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ căn cứ kết luận: Ngày 22/6/2017, Cù Văn L đã có hành vi chống trả, cản trở lực lượng Cảnh sát giao thông thuộc Đội Cảnh sát giao thông - Trật tự - Cơ động Công an huyện T làm nhiệm vụ xử lý hành vi vi phạm Luật Giao thông đường bộ tại khu vực đường liên thôn thuộc địa phận xã L, huyện T, thành phố H. Cụ thể bị cáo L đã có hành vi dùng tay chân và dùng cục đá màu xám – đen nhện ở ven đường tấn công đánh anh Hoàng Hữu S, khi anh S bị ngã xuống đường bị cáo tiếp tục nhện đá ném anh S nhưng không trúng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội L bỏ trốn khỏi địa phương đến tháng 01/2021 thì bị bắt giữ. Cù Văn H là em trai bị cáo đã cùng bị cáo thực hiện hành vi dùng tay chân và sượt tấn công cảnh sát giao

thông hành vi của H đã bị đưa ra xét xử tại bản án sơ thẩm số 32/HSST ngày 07/5/2018 Tòa án nhân dân huyện T đã tuyên phạt Cù Văn H 18 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ và 30 tháng tù về tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Tổng hợp hai tội bị cáo pH chấp hành 48 tháng tù giam, ngày 18/9/2020, H đã chấp hành xong hình phạt tù của bản án. Với hành vi trên, bị cáo Cù Văn L đã phạm tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1, Điều 330 của Bộ luật hình.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKSTN ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo như đã nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người danh thi hành công vụ và thông qua đó xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công.

[4] Xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhân thân bị cáo, tính chất vụ án và quyết định hình phạt:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét khi quyết định hình phạt. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết pH áp dụng hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo buộc bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội mới đủ điều kiện giáo dục và phòng ngừa chung như mức hình phạt kiểm sát viên đề xuất là phù hợp pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Văn S, anh Đỗ Hữu Đ không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng

- 01 cục đá màu xám – đen (kích thước 19cm x 13cm), bề mặt bám dính tạp chất bùn bẩn đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/01/2018 (theo Bản án số 32/HSST ngày 07/5/2018 Tòa án nhân dân huyện T). Xác định là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các nội dung khác

- Đối với Bùi Thị N (vợ L) đã thực hiện hành dùng tay cản trở việc giảng co, xô xát của anh Cảnh sát giao thông với Cù Văn L và Cù Văn H. Quá trình điều tra chứng minh mục đích N thực hiện hành vi trên là để can ngăn, không cho các bên đánh nhau, không nhằm cản trở lực lượng Cảnh sát giao thông làm nhiệm vụ nên Công an huyện T không xử lý.

- Đối với hành vi trộm cắp chó (trị giá tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng) của Cù Văn L bị Công an xã N phát hiện bắt quả tang ngày 06/01/2021. Quá trình điều tra chứng minh nhân thân L có nhiều tiền án về tội Trộm cắp tài sản nhưng các tiền án này đều đã xóa nên Công an huyện T đã xử lý hành chính đối với L.

- Trong vụ án này còn có đối tượng L là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp chó đối với L ngày 06/01/2021 đã chạy thoát. Chiếc xe mô tô gắn BKS 15G1-196.70 Công an thu giữ của L bị tẩy xóa số khung, số máy và các vật chứng gồm: 01 con chó lông vàng; 04 bao tải dứa màu vàng; 01 thanh kim loại dài 87cm, một đầu gắn dao nhọn dài 26cm; 01 bộ chông chó, 01 kích điện. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của L; chưa xác định được người bị hại và chủ sở hữu hợp pháp của những tài sản trên nên Cơ quan điều tra tách ra làm rõ xử lý sau.

[8] Về án phí

Bị cáo pH nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, Điều 330; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử: Phạt bị cáo Cù Văn L 15 (Mười lăm tháng) tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 06/01/2021.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 cục đá màu xám – đen (kích thước 19cm x 13cm), bề mặt bám dính tạp chất bùn bẩn đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/01/2018 (theo Bản án số 32/HSST ngày 07/5/2018 Tòa án nhân dân huyện T).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Cù Văn L pH 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- CATP H;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- Công an huyện Thuỷ Nguyên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu toà, hồ sơ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp TP H;
- PV 27 công an TP H.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mến